

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ  
lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

1. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp Trung ương được công bố tại Quyết định số 1316/QĐ-BTTTT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố “Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông”.

2. Bãi bỏ 06 thủ tục hành chính cấp Trung ương và 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại Quyết định số 3727/QĐ-BKHHCN ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính

bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại Quyết định số 1662/QĐ-BKHHCN ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính cấp trung ương được công bố tại Quyết định số 672/QĐ-BKHHCN ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP (KSTT), TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Xuân Định**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC**  
**TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC PHẠM VI**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2839 /QĐ-BKHCN  
ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>			
1.	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)
2.	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp lần đầu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ
3.	Chỉ định tạm thời tổ chức thử nghiệm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ
4.	Đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp của Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ
5.	Cấp quyền sử dụng mã số, mã vạch	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)
<b>B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
1.	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao (địa phương)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương
2.	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù	Tiêu chuẩn đo	Ủy ban nhân

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	hợp lần đầu (địa phương)	lượng chất lượng	dân cấp tỉnh
3.	Đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (địa phương)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

## 2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
1.	1.001366	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)
2.	1.005242	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)
3.	1.002018	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)
4.	1.001400	Thủ tục chỉ định tạm thời tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
5.	1.000769	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)
6.	1.000746	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Nghị quyết 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)
7.	2.001768	Chỉ định tổ chức thử nghiệm lĩnh vực thông tin và truyền thông	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ;	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)
8.	1.008089	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ Khoa học và Công nghệ
<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>					
1.	2.001259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Cơ quan kiểm tra chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ
2.	1.001392	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lường Chất	Cơ quan kiểm tra chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
				lượng	Sở Khoa học và Công nghệ
3.	2.001208	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lượng Chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4.	2.001100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lượng Chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5.	2.001501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ	Tiêu chuẩn Đo lượng Chất lượng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

#### 1. Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

Trình tự thực hiện	<p>1. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận hợp quy</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đối với các hàng hóa được Bộ Khoa học và Công nghệ phân công thực hiện (sau đây gọi là cơ quan kiểm tra).</p> <p>Bước 2: Cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 2 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các nội dung còn thiếu, đồng thời xác nhận việc tổ chức, cá nhân nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký kiểm tra và yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Nếu quá thời hạn nêu trên mà hồ sơ vẫn chưa được bổ sung đầy đủ, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian dự kiến hoàn thành việc bổ sung hồ sơ.</p> <p>Bước 3: Sau khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu để thực hiện thủ tục thông quan.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: Cơ quan kiểm tra yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu khắc phục trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ ra Thông báo lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng khi có bằng chứng chứng minh việc khắc phục về nhãn theo quy định. Trường hợp không khắc phục được, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về</li> </ul>
--------------------	---

nhãn theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng Giấy chứng nhận hợp quy không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu: Cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng, nêu rõ các nội dung không phù hợp và gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cơ quan hải quan để xử lý theo thẩm quyền.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 3 Phụ lục VII Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, trong đó ghi rõ: “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ”, gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cơ quan hải quan.

- Trường hợp phát hiện dấu hiệu rủi ro, gian lận hoặc thông tin không thống nhất giữa hồ sơ và dữ liệu quản lý, cơ quan kiểm tra ban hành Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu chưa có Giấy chứng nhận hợp quy

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đối với các hàng hóa được Bộ Khoa học và Công nghệ phân công thực hiện (sau đây gọi là cơ quan kiểm tra).

Trường hợp sử dụng nhãn điện tử, việc ghi nhãn phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu.

Bước 2: Cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 2 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các nội dung còn thiếu, đồng thời xác nhận việc tổ chức, cá nhân nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu và yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày

	<p>tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Nếu quá thời hạn nêu trên mà hồ sơ vẫn chưa được bổ sung đầy đủ, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian dự kiến hoàn thành việc bổ sung hồ sơ.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân làm thủ tục với cơ quan hải quan để đưa hàng hóa nhập khẩu về địa điểm bảo quản hàng hóa theo quy định của pháp luật hải quan.</p> <p>Bước 5: Tổ chức, cá nhân liên hệ với tổ chức chứng nhận được chỉ định để thực hiện đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.</p> <p>Bước 6: Sau khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, trình tự thực hiện theo quy định như bước 3 của trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận hợp quy.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Trường hợp các hệ thống gặp sự cố hoặc trường hợp bất khả kháng khiến không thể trao đổi thông tin điện tử, việc xử lý được thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</li> </ul>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>1. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận hợp quy:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</li> <li>b) Giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định cấp, trong đó có các thông tin liên quan đến hàng hóa nhập khẩu. Trường hợp Giấy chứng nhận hợp quy cấp cho lô hàng, phải có các thông tin liên quan đến lô hàng nhập khẩu (tên hàng hóa; nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; khối lượng/số lượng; tờ khai hàng hóa nhập khẩu; hóa đơn).</li> <li>c) Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn).</li> <li>d) Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn.</li> </ol> <p>Trường hợp sử dụng nhãn điện tử, việc ghi nhãn phải đáp</p>

	<p>ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu.</p> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu chưa có Giấy chứng nhận hợp quy:</p> <p>a) Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p> <p>b) Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn).</p> <p>c) Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn.</p> <p>Trường hợp sử dụng nhãn điện tử, việc ghi nhãn phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu.</p> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: 06 ngày làm việc (bao gồm 05 ngày khắc phục và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ).</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 08 ngày làm việc không tính thời gian xin gia hạn (gồm 07 ngày bổ sung hồ sơ từ ngày tiếp nhận và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</li> <li>- Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ.</li> </ul>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa có mức độ rủi ro cao
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (đối với các hàng hóa được Bộ Khoa học và Công nghệ phân công thực hiện).
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (Mẫu số 3 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).
Phí, lệ phí	Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đăng ký kết quả (Mẫu số 1 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.</li> <li>- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</li> </ul>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐĂNG KÝ KIỂM TRA**  
**NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

Kính gửi: ..... (tên cơ quan kiểm tra) .....

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa sau:

Số TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ	Nhà sản xuất	Khối lượng/số lượng	Cửa khẩu nhập	Thời gian nhập khẩu

Địa chỉ tập kết hàng hóa: .....

Hồ sơ nhập khẩu gồm: .....

- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu: .....do .....Tổ chức.....cấp ngày: .../.../...

- Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn).

- Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn.

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung đã khai báo nêu trên về hồ sơ của lô hàng hóa nhập khẩu, đồng thời cam kết chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật ..... và tiêu chuẩn công bố áp dụng

Ngày ... tháng ... năm .....  
**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA**  
Vào số đăng ký số:.....

..... ngày ... tháng ... năm 20.....  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU**

.....

## 2. Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp lần đầu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức đánh giá sự phù hợp khi có nhu cầu tham gia hoạt động thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký chỉ định theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Cổng dịch vụ công quốc gia được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.</p> <p>Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi đến Bộ phận một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý theo quy định:</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ.</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thực hiện đánh giá năng lực thực tế của tổ chức đánh giá sự phù hợp trên cơ sở các tiêu chí về nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, kết quả hoạt động và việc tuân thủ pháp luật của tổ chức đánh giá sự phù hợp. Việc đánh giá thực tế thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác đánh giá năng lực và đã có quyết định được chỉ định thì khi thực hiện đánh giá thực tế, Bộ Khoa học và Công nghệ thừa nhận kết quả đánh giá hệ thống quản lý chất lượng tương ứng đối với loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp. Việc thừa nhận kết quả đánh giá chỉ có giá trị trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành kết quả đánh giá gần nhất.</p> <p>Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù</p>
--------------------	---

	<p>hợp đã nộp hồ sơ đăng ký biết. Chuyên gia hoặc ít nhất 01 thành viên đoàn đánh giá năng lực thực tế phải được đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với từng loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký chỉ định. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập phải ký biên bản đánh giá thực tế và gửi biên bản về Bộ Khoa học và Công nghệ trong vòng 05 ngày.</p> <p>Trường hợp, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn không quá 30 ngày, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn thì tổ chức đánh giá sự phù hợp báo cáo với Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên, thời gian phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ tối đa không quá 06 tháng.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Căn cứ năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, nhưng không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành. Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> <li>- Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi đến Bộ phận một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>* Thành phần hồ sơ:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng.</li> <li>- Bản sao Chứng chỉ công nhận của tổ chức công nhận đối với phạm vi đăng ký chỉ định tương ứng.</li> <li>- Danh sách thử nghiệm viên, chuyên gia đánh giá, giám định viên theo quy định tại Mẫu số 7 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP có bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.</li> <li>- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng tương ứng theo quy định tại Mẫu số 8 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, có bản sao Quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng tương ứng với sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường đăng ký chỉ định kèm theo.</li> <li>- Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm) theo quy định tại Mẫu số 9 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn còn hiệu lực, bằng chứng sở hữu hoặc thuê dài hạn thiết bị thử nghiệm kèm theo.</li> <li>- Bản sao kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định với ít nhất 02 tổ chức thử nghiệm khác được chỉ định hoặc được công nhận theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025 hoặc ISO/IEC 17025 (đối với tổ chức thử nghiệm).</li> </ul> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không tính thời gian đánh giá tại cơ sở, thời gian khắc phục và đánh giá lại (nếu có).</li> <li>- Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế: 05 ngày</li> </ul>

	làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức đánh giá sự phù hợp.
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Bộ Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp (Mẫu số 4 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</li> <li>- Danh sách thử nghiệm viên/chuyên gia đánh giá/giám định viên (Mẫu số 7 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</li> <li>- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục thử nghiệm/giám định/chứng nhận/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận (Mẫu số 8 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</li> <li>- Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm) (Mẫu số 9 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</li> </ul>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	<p>1. Đối với tổ chức thử nghiệm:</p> <p>a) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong đó có lĩnh vực thử nghiệm đăng ký chỉ định.</p> <p>b) Phải được công nhận bởi tổ chức công nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và lĩnh vực được phân công quản lý quy định phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, bộ quản lý ngành (nếu có) đối với phạm vi đăng ký chỉ định thử nghiệm.</p> <p>c) Có kết quả tham gia thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đạt yêu cầu đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định.</p> <p>d) Có tối thiểu 06 thử nghiệm viên chính thức của tổ chức</p>

(viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn), có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực thử nghiệm đăng ký chỉ định.

2. Đối với tổ chức chứng nhận, tổ chức kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng:

a) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; phải được công nhận đối với phạm vi đăng ký chỉ định.

b) Đối với tổ chức chứng nhận:

- Có tối thiểu 06 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn).

- Có kinh nghiệm đánh giá tối thiểu 20 ngày công đối với sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định.

- Đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận các hệ thống quản lý khác có cùng bản chất, logic hoặc thuộc cùng một lĩnh vực hoặc có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 05 ngày công đối với chương trình chứng nhận đăng ký. Cụ thể:

Đối với chương trình chứng nhận sản phẩm mới, sản phẩm đăng ký bổ sung hoạt động chứng nhận, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 05 ngày công đối với các sản phẩm có cùng chủng loại (sản phẩm có mục đích sử dụng tương tự hoặc thuộc cùng nhóm phân loại theo mã HS, mã ngành sản phẩm hoặc theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng), cùng công nghệ (sản phẩm có quy trình sản xuất, vật liệu cấu thành, cấu trúc kỹ thuật hoặc nguyên lý hoạt động tương đồng).

Trường hợp chuyên gia sử dụng kinh nghiệm đánh giá đối với chương trình chứng nhận các hệ thống quản lý khác để thay thế thì các hệ thống quản lý này phải được xác định là có cùng bản chất, logic hoặc thuộc cùng một lĩnh vực, đáp ứng theo

một trong các tiêu chí sau đây:

+ Hệ thống quản lý được xây dựng theo cùng cấu trúc tiêu chuẩn do Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành.

+ Hệ thống quản lý có cùng lĩnh vực chuyên ngành, phạm vi quản lý như nhóm hệ thống quản lý chất lượng, nhóm hệ thống quản lý môi trường, nhóm hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, nhóm hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, nhóm hệ thống quản lý an toàn thông tin.

+ Hệ thống quản lý có mục tiêu quản lý tương đồng, được quốc tế thừa nhận trong các văn bản hướng dẫn của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF), Tổ chức Công nhận các phòng thử nghiệm Quốc tế (ILAC) hoặc các tổ chức hợp tác công nhận khu vực, quốc tế khác.

c) Đối với tổ chức kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng

- Có tối thiểu 06 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn).

- Có kinh nghiệm đánh giá tối thiểu 10 ngày công đối với lĩnh vực kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng đăng ký chỉ định.

3. Đối với tổ chức giám định:

a) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong đó có lĩnh vực giám định đăng ký chỉ định.

b) Phải được công nhận bởi tổ chức công nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đối với phạm vi đăng ký chỉ định giám định.

c) Có tối thiểu 06 giám định viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn), đáp ứng điều kiện: có kinh nghiệm tối thiểu 02 năm trực tiếp thực hiện giám định đối tượng phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, với tối thiểu 20 ngày công giám định đã được xác nhận bởi tổ chức giám định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12.</li><li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.</li><li>- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</li></ul>
---------------------------------------	--

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH**  
**HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP**

Kính gửi: .....(tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực,  
UBND tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ)

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: .....

Thông tin của phòng thử nghiệm (tên, địa chỉ phòng thử nghiệm) (đối với đăng ký chỉ định tổ chức thử nghiệm)

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng đầu tư số: ..... cơ quan cấp: ..... cấp ngày ..... tại .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm/giám định/chứng nhận/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận số ..... cơ quan cấp: ..... cấp ngày .....

5. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

6. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số ..../2026/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện để được đăng ký chỉ định thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực sản phẩm, hàng hoá, quá trình, môi trường (nêu cụ thể tên sản phẩm, hàng hoá, quá trình, môi trường, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng)<sup>1</sup>.

Đề nghị (tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ) xem xét đề chỉ định (tên tổ chức) được hoạt động thử nghiệm/giám định/chứng nhận/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận đối với các lĩnh vực, đối tượng tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh

---

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp nào thì ghi hoạt động đó (ví dụ: Đăng ký chỉ định chứng nhận thì ghi chỉ định thực hiện hoạt động chứng nhận).

vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nêu trên.

## LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

TÊN TỔ CHỨC:.....

**DANH SÁCH THỬ NGHIỆM VIÊN/CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ/GIÁM ĐỊNH VIÊN<sup>1</sup>**

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp (ghi số ngày công)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
....							

(*tên tổ chức*).... gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của thử nghiệm viên/chuyên gia đánh giá/giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số ..../2026/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

TÊN TỔ CHỨC:.....

**DANH MỤC TÀI LIỆU KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VÀ QUY TRÌNH,  
THỦ TỤC THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/CHỨNG NHẬN/XÁC NHẬN GIÁ  
TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN<sup>1</sup>**

TT	Tên tài liệu	Mã số	Hiệu lực từ	Cơ quan ban hành	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
....					
....					

(*tên tổ chức*).... gửi kèm theo quy trình, thủ tục thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng đã được phê duyệt và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai..

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

TÊN TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM:.....

**DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ  
PHỤC VỤ THỬ NGHIỆM<sup>1</sup>**

**1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn**

TT	Tên máy móc, thiết bị, kiểu loại, thông số kỹ thuật chính	Năm sản xuất, nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng và tình trạng thiết bị	Ngày kiểm định/hiệu chuẩn	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
....						

**2. Trang thiết bị khác**

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú

.....(tên tổ chức thử nghiệm).... gửi kèm theo giấy chứng nhận kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm của thiết bị và cam kết các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

### 3. Chỉ định tạm thời tổ chức thử nghiệm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức đánh giá sự phù hợp khi có nhu cầu tham gia hoạt động thử nghiệm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ chức thử nghiệm nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Cổng dịch vụ công quốc gia được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.</p> <p>Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi đến Bộ phận một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý theo quy định:</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ.</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, ban hành quyết định chỉ định hoặc văn bản thông báo lý do từ chối việc chỉ định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ nhưng có nội dung không phù hợp hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có thông tin, phản ánh về dấu hiệu vi phạm liên quan đến hồ sơ thì Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp. Việc đánh giá thực tế thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác đánh giá năng lực và đã có quyết định được chỉ định thì khi thực hiện đánh giá thực tế, Bộ Khoa học và Công nghệ thừa nhận kết quả đánh giá hệ thống quản lý chất lượng tương ứng đối với loại hình tổ chức thử nghiệm. Việc thừa nhận kết quả đánh giá chỉ có giá trị trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành kết quả đánh giá gần nhất.</p> <p>Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù</p>
--------------------	---

	<p>hợp phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp đã nộp hồ sơ đăng ký biết. Chuyên gia hoặc ít nhất 01 thành viên đoàn đánh giá năng lực thực tế phải được đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với loại hình tổ chức thử nghiệm. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập phải ký biên bản đánh giá thực tế và gửi biên bản về Bộ Khoa học và Công nghệ trong vòng 05 ngày.</p> <p>Trường hợp, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn không quá 30 ngày, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn thì tổ chức đánh giá sự phù hợp báo cáo với Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên, thời gian phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ tối đa không quá 06 tháng.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Quyết định chỉ định tạm thời có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày ký. Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức thử nghiệm.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> <li>- Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi đến Bộ phận một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</li> <li>- Bản sao Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm đã cấp.</li> </ul>

	<p>- Hồ sơ phương pháp thử, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử nghiệm và chất chuẩn để kiểm soát chất lượng thử nghiệm.</p> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	<p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không tính thời gian đánh giá tại cơ sở, thời gian khắc phục và đánh giá lại (nếu có).</p> <p>- Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế.</p>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức thử nghiệm đăng ký chỉ định thử nghiệm tạm thời đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Bộ Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp (Mẫu số 4 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	<p>a) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong đó có lĩnh vực thử nghiệm đăng ký chỉ định.</p> <p>b) Đã được cấp Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm.</p> <p>c) Có hồ sơ phương pháp thử, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử nghiệm và chất chuẩn để kiểm soát chất lượng thử nghiệm.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.</p> <p>- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH**  
**HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP**

Kính gửi: .....(tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực,  
UBND tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ)

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: .....

Thông tin của phòng thử nghiệm (tên, địa chỉ phòng thử nghiệm) (đối với  
đăng ký chỉ định tổ chức thử nghiệm)

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng  
nhận đăng đầu tư số: ..... cơ quan cấp: ..... cấp ngày ..... tại .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm/giám định/chứng  
nhận/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận số ..... cơ quan  
cấp: ..... cấp ngày .....

5. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

6. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày .....  
tháng ..... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để  
tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chúng tôi nhận  
thấy có đủ các điều kiện để được đăng ký chỉ định thực hiện hoạt động đánh giá  
sự phù hợp trong các lĩnh vực sản phẩm, hàng hoá, quá trình, môi trường (nêu cụ thể  
tên sản phẩm, hàng hoá, quá trình, môi trường, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng)<sup>1</sup>.

Đề nghị (tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân  
dân tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ) xem xét để chỉ định (tên tổ chức) được hoạt  
động thử nghiệm/giám định/chứng nhận/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận  
đối với các lĩnh vực, đối tượng tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh  
vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nêu trên.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp nào thì ghi hoạt động đó (ví dụ: Đăng ký chỉ định chứng  
nhận thì ghi chỉ định thực hiện hoạt động chứng nhận).

#### 4. Đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp của Bộ Khoa học và Công nghệ

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức đánh giá sự phù hợp khi có nhu cầu thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp có Quyết định chỉ định của Bộ Khoa học và Công nghệ còn hiệu lực nhưng thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức, tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Cổng dịch vụ công quốc gia được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.</p> <p>Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi đến Bộ phận một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Bước 2: Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý theo quy định:</p> <p>a) Trường hợp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành thẩm xét hồ sơ, ban hành quyết định chỉ định hoặc văn bản thông báo lý do từ chối việc chỉ định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ nhưng có nội dung không phù hợp hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có thông tin, phản ánh về dấu hiệu vi phạm liên quan đến hồ sơ thì Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp. Việc đánh giá thực tế thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác đánh giá năng lực và đã có quyết định được chỉ định thì khi thực hiện đánh giá thực tế, Bộ Khoa học và Công nghệ thừa nhận kết quả đánh giá hệ thống quản lý chất lượng tương ứng đối với loại hình tổ</p>
--------------------	---

chức đánh giá sự phù hợp. Việc thừa nhận kết quả đánh giá chỉ có giá trị trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành kết quả đánh giá gần nhất.

Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp đã nộp hồ sơ đăng ký biết. Chuyên gia hoặc ít nhất 01 thành viên đoàn đánh giá năng lực thực tế phải được đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với từng loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký chỉ định. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập phải ký biên bản đánh giá thực tế và gửi biên bản về Bộ Khoa học và Công nghệ trong vòng 05 ngày.

Trường hợp, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn không quá 30 ngày, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn thì tổ chức đánh giá sự phù hợp báo cáo với Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên, thời gian phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ tối đa không quá 06 tháng.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Căn cứ năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, nhưng không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành. Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp.

b) Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có Quyết định chỉ định của Bộ Khoa học và Công nghệ còn hiệu lực nhưng thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức:

05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, cấp thay đổi Quyết định chỉ định với thời hạn hiệu lực còn lại của Quyết định chỉ định đã được cấp. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Bộ Khoa học và Công nghệ trả lời và nêu rõ lý do.

<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> <li>- Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị quyết số 20/26/NĐ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi đến Bộ phận một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Trường hợp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP.</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng; bản sao Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.</li> <li>- Danh sách thử nghiệm viên, giám định viên, chuyên gia đánh giá đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 7 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, có bản sao Chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kèm theo.</li> <li>- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng tương ứng đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 8 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP có bản sao Quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng tương ứng kèm theo.</li> <li>- Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung (đối với tổ chức thử nghiệm) theo quy định tại Mẫu số 9 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm còn hiệu lực kèm theo.</li> <li>- Bản sao Chứng chỉ công nhận năng lực thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử</li> </ul>

	<p>dụng do tổ chức công nhận hợp pháp cấp đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký thay đổi, bổ sung được chỉ định hoặc được công nhận theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025 hoặc ISO/IEC 17025 (đối với tổ chức thử nghiệm).</li> </ul> <p>b) Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có Quyết định chỉ định của Bộ Khoa học và Công nghệ còn hiệu lực nhưng thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức, hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP.</li> <li>- Các tài liệu chứng minh yêu cầu thay đổi, bổ sung.</li> </ul> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	<p>a) Trường hợp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không tính thời gian đánh giá tại cơ sở, thời gian khắc phục và đánh giá lại (nếu có).</li> </ul> <p>- Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế.</p> <p>b) Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có Quyết định chỉ định của Bộ Khoa học và Công nghệ còn hiệu lực nhưng thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức:</p> <p>05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Bộ Khoa học và Công nghệ trả lời và nêu rõ lý do.</p>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức đánh giá sự phù hợp.
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Bộ Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành	Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số

chính	37/2026/NĐ-CP).
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p>- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp (Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP).</p> <p>- Danh sách thử nghiệm viên, giám định viên, chuyên gia đánh giá đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung (Mẫu số 7 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</p> <p>- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng tương ứng đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung (Mẫu số 8 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</p> <p>- Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung (đối với tổ chức thử nghiệm) (Mẫu số 9 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	<p>1. Đã được chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.</p> <p>2. Đối với tổ chức thử nghiệm:</p> <p>a) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong đó có lĩnh vực thử nghiệm đăng ký chỉ định.</p> <p>b) Phải được công nhận bởi tổ chức công nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và lĩnh vực được phân công quản lý quy định phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, bộ quản lý ngành (nếu có) đối với phạm vi đăng ký chỉ định thử nghiệm.</p> <p>c) Có kết quả tham gia thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đạt yêu cầu đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định.</p> <p>d) Có tối thiểu 06 thử nghiệm viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn), có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực thử nghiệm đăng ký chỉ định.</p> <p>3. Đối với tổ chức chứng nhận, tổ chức kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng:</p> <p>a) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng</p>

nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; phải được công nhận đối với phạm vi đăng ký chỉ định.

b) Đối với tổ chức chứng nhận:

Có tối thiểu 06 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn).

Có kinh nghiệm đánh giá tối thiểu 20 ngày công đối với sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định.

Đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận các hệ thống quản lý khác có cùng bản chất, logic hoặc thuộc cùng một lĩnh vực hoặc có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 05 ngày công đối với chương trình chứng nhận đăng ký. Cụ thể:

Đối với chương trình chứng nhận sản phẩm mới, sản phẩm đăng ký bổ sung hoạt động chứng nhận, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 05 ngày công đối với các sản phẩm có cùng chủng loại (sản phẩm có mục đích sử dụng tương tự hoặc thuộc cùng nhóm phân loại theo mã HS, mã ngành sản phẩm hoặc theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng), cùng công nghệ (sản phẩm có quy trình sản xuất, vật liệu cấu thành, cấu trúc kỹ thuật hoặc nguyên lý hoạt động tương đồng).

Trường hợp chuyên gia sử dụng kinh nghiệm đánh giá đối với chương trình chứng nhận các hệ thống quản lý khác để thay thế thì các hệ thống quản lý này phải được xác định là có cùng bản chất, logic hoặc thuộc cùng một lĩnh vực, đáp ứng theo một trong các tiêu chí sau đây:

- Hệ thống quản lý được xây dựng theo cùng cấu trúc tiêu chuẩn do Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành.
- Hệ thống quản lý có cùng lĩnh vực chuyên ngành, phạm vi quản lý như nhóm hệ thống quản lý chất lượng, nhóm hệ thống quản lý môi trường, nhóm hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, nhóm hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, nhóm hệ thống quản lý an toàn thông tin.
- Hệ thống quản lý có mục tiêu quản lý tương đồng, được quốc tế thừa nhận trong các văn bản hướng dẫn của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF), Tổ chức Công nhận các phòng thử nghiệm Quốc tế (ILAC) hoặc các tổ chức hợp

	<p>tác công nhận khu vực, quốc tế khác.</p> <p>c) Đối với tổ chức kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tối thiểu 06 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn).</li> <li>- Có kinh nghiệm đánh giá tối thiểu 10 ngày công đối với lĩnh vực kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng đăng ký chỉ định.</li> </ul> <p>4. Đối với tổ chức giám định:</p> <p>a) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong đó có lĩnh vực giám định đăng ký chỉ định.</p> <p>b) Phải được công nhận bởi tổ chức công nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đối với phạm vi đăng ký chỉ định giám định.</p> <p>c) Có tối thiểu 06 giám định viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn), đáp ứng điều kiện: có kinh nghiệm tối thiểu 02 năm trực tiếp thực hiện giám định đối tượng phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, với tối thiểu 20 ngày công giám định đã được xác nhận bởi tổ chức giám định.</p>
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.</li> <li>- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</li> <li>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ... tháng ... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, BỔ SUNG**  
**QUYẾT ĐỊNH CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP**

Kính gửi: .....(tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực/  
Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ)

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:.....Fax:..... E-mail:.....

3. Đã được chỉ định thực hiện việc thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận nhận/xác nhận giá trị sử dụng theo Quyết định số: ..... ngày .../.../20.. của...(tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ).

4. Lý do thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định:

Thay đổi, bổ sung hoạt động được chỉ định

Hoạt động chỉ định thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng đề nghị thay đổi/bổ sung (nêu cụ thể tên sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng).

Thay đổi tên, địa chỉ tổ chức hoặc sửa đổi thông tin sai sót

5. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị (tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ) xem xét để chỉ định (tên tổ chức) được thay

đổi/bổ sung hoạt động thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng đối với các lĩnh vực, đối tượng tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nói trên.

## LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

*Ghi chú:* Đăng ký chỉ định thay đổi/bổ sung lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó

TÊN TỔ CHỨC:.....

**DANH SÁCH THỬ NGHIỆM VIÊN/CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ/GIÁM ĐỊNH VIÊN<sup>1</sup>**

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp (ghi số ngày công)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
....							

(*tên tổ chức*).... gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của thử nghiệm viên/chuyên gia đánh giá/giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số ..../2026/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

TÊN TỔ CHỨC:.....

**DANH MỤC TÀI LIỆU KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VÀ QUY TRÌNH,  
THỦ TỤC THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/CHỨNG NHẬN/XÁC NHẬN  
GIÁ TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN<sup>1</sup>**

TT	Tên tài liệu	Mã số	Hiệu lực từ	Cơ quan ban hành	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
....					
....					

(*tên tổ chức*).... gửi kèm theo quy trình, thủ tục thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng đã được phê duyệt và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai..

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

---

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

TÊN TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM:.....

**DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ  
PHỤC VỤ THỬ NGHIỆM<sup>1</sup>**

**1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn**

TT	Tên máy móc, thiết bị, kiểu loại, thông số kỹ thuật chính	Năm sản xuất, nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng và tình trạng thiết bị	Ngày kiểm định/hiệu chuẩn	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
....						

**2. Trang thiết bị khác**

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú

.....(tên tổ chức thử nghiệm).... gửi kèm theo giấy chứng nhận kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm của thiết bị và cam kết các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

## 5. Cấp quyền sử dụng mã số, mã vạch

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp quyền sử dụng mã số, mã vạch nộp hồ sơ đăng ký theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP trực tiếp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.</p> <p>Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi đến Bộ phận một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia). Trong đó lựa chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện nộp hồ sơ lựa chọn đăng ký loại tiền tố mã doanh nghiệp: 12 số, 10 số, 9 số, 8 số, 7 số;</li> <li>- Thời hạn hiệu lực của quyền sử dụng mã số, mã vạch; nộp phí cấp mã số, mã vạch theo quy định.</li> </ul> <p>Thời hạn hiệu lực của quyền sử dụng mã số, mã vạch được cấp theo đăng ký của tổ chức, cá nhân; trường hợp tổ chức, cá nhân thay đổi về tên, địa chỉ, hiệu lực của quyền sử dụng mã số, mã vạch được giữ nguyên theo lần cấp trước đó.</p> <p>Bước 2: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tiếp nhận hồ sơ, xem xét, thẩm định theo quy định:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ đăng ký cấp quyền sử dụng mã số, mã vạch không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thông báo cho tổ chức, cá nhân để sửa đổi, bổ sung thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo, tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ đã đăng ký.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đăng ký cấp quyền sử dụng mã số, mã vạch đầy đủ, hợp lệ và tổ chức, cá nhân đóng các khoản phí theo quy định; Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có trách nhiệm cấp quyền sử dụng mã số, mã vạch bản điện tử trong thời hạn 07 ngày làm việc với các nội dung quy định tại Mẫu số 6 Phụ lục VII Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p> <p>Bước 3: Trả kết quả trực tuyến.</p>
Cách thức thực hiện	<p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> <li>- Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính gửi đến Bộ phận một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>

	nghe (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia).
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Biểu mẫu điện tử kê khai thông tin đăng ký với các nội dung quy định tại Mẫu số 5 Phụ lục VII Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Các nội dung trong biểu mẫu điện tử thực hiện theo các thông tin bắt buộc.</p> <p>b) Sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đã được xác thực để thực hiện thủ tục cấp mới quyền sử dụng mã số, mã vạch. Trường hợp trên tài khoản VNeID chưa tích hợp các giấy tờ cần thiết như Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương, thì người nộp hồ sơ cần cung cấp bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính của các giấy tờ này.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và tổ chức, cá nhân đóng các khoản phí theo quy định
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
Cơ quan giải quyết	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia
Kết quả thực hiện	Quyết định cấp quyền sử dụng mã số, mã vạch (Mẫu số 6 Phụ lục VII Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).
Phí, lệ phí	<p>* Mức thu phí cấp và hướng dẫn sử dụng mã số mã vạch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng mã doanh nghiệp GS1 (không phân biệt mã số đăng ký sử dụng): 1.000.000 đồng/mã.</li> <li>- Sử dụng mã số thương phẩm toàn cầu 8 chữ số EAN-8 (GTIN-8): 300.000 đồng/mã.</li> </ul> <p>* Mức thu phí duy trì sử dụng mã số mã vạch hàng năm (niên phí)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng mã doanh nghiệp GS1: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng mã doanh nghiệp GS1 loại 10 số (tương ứng với trường hợp doanh nghiệp được sử dụng 100 số vật phẩm): 500.000 đồng/năm.</li> <li>+ Sử dụng mã doanh nghiệp GS1 loại 9 số (tương ứng với trường hợp doanh nghiệp được sử dụng 1.000 số vật phẩm): 800.000 đồng/năm.</li> </ul> </li> </ul>

	<p>+ Sử dụng mã doanh nghiệp GS1 loại 8 số (tương ứng với trường hợp doanh nghiệp được sử dụng 10.000 số vật phẩm): 1.500.000 đồng/năm.</p> <p>+ Sử dụng mã doanh nghiệp GS1 loại 7 số (tương ứng với trường hợp doanh nghiệp được sử dụng 100.000 số vật phẩm): 2.000.000 đồng/năm.</p> <p>- Sử dụng mã số thương phẩm toàn cầu 8 chữ số EAN-8 (GTIN-8): 200.000 đồng/năm.</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch sau ngày 30 tháng 6 thì chỉ phải nộp 50% (năm mươi phần trăm) mức phí duy trì tương ứng với từng loại mã số mã vạch theo quy định nêu trên.</p>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đăng ký sử dụng mã số, mã vạch (Mẫu số 5 Phụ lục VII Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính	<p>Việc cấp quyền sử dụng mã số, mã vạch được thực hiện cho các đối tượng sau:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa đăng ký sử dụng mã số, mã vạch.</p> <p>b) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã được cấp quyền sử dụng mã số, mã vạch có nhu cầu đăng ký cấp trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã sử dụng hết quỹ mã số được cấp.</li> <li>- Bị thu hồi quyền sử dụng mã số, mã vạch nhưng đã đủ điều kiện cấp theo quy định pháp luật.</li> <li>- Quyền sử dụng mã số, mã vạch hết thời hạn hiệu lực.</li> <li>- Sáp nhập hoặc liên doanh, liên kết hình thành pháp nhân mới.</li> </ul> <p>c) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã được cấp quyền sử dụng mã số, mã vạch và quyền sử dụng mã số, mã vạch còn thời hạn hiệu lực nhưng thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân.</p> <p>d) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu dùng lại mã số, mã vạch đã bị thu hồi phải nộp đủ phí còn thiếu tính tới thời điểm đăng ký sử dụng lại.</p>
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</li> <li>- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 1 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</li> </ul>

	- Thông tư số 232/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp mã số, mã vạch.
--	--

**Mẫu số 5 Phụ lục VII Nghị định số 37/2026/NĐ-CP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG MÃ SỐ, MÃ VẠCH<sup>1</sup>****Thông tin tổ chức, cá nhân:**

Tên bằng tiếng Việt\*: .....

Tên bằng tiếng Anh (hoặc tiếng Việt không dấu): .....

Số định danh tổ chức, cá nhân\*: .....

Ngày cấp\*: ..... Cơ quan cấp\*: .....

Địa chỉ\*: .....

Điện thoại\*: ..... Email: .....

**Đăng ký trích nợ tự động (Điền ✓ vào ô trống):**

- Qua tài khoản  Qua ví điện tử  
 Qua thẻ ngân hàng  Khác (Other):.....

**Lĩnh vực hoạt động (Điền ✓ vào ô trống):**

- Sản xuất  Thương mại  Bán lẻ  
 Dịch vụ  Khác: .....

**Chúng tôi xin đăng ký sử dụng loại mã\* (Điền ✓ vào ô trống):**

<input type="checkbox"/> Tiền tố mã doanh nghiệp (GSI Company Prefix GCP)	<input type="checkbox"/> Mã doanh nghiệp GS1 loại 12 số (GCP-12)
	<input type="checkbox"/> Mã doanh nghiệp GS1 loại 10 số (GCP-10)
	<input type="checkbox"/> Mã doanh nghiệp GS1 loại 9 số (GCP-9)
	<input type="checkbox"/> Mã doanh nghiệp GS1 loại 8 số (GCP-8) <sup>2</sup>
<input type="checkbox"/> Mã thương phẩm toàn cầu 8 chữ số EAN-8 (GTIN-8) <sup>3</sup>	

\* Trường thông tin bắt buộc kê khai.

<sup>1</sup> Các thông tin kê khai có thể được cập nhật phù hợp với yêu cầu của Tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1.<sup>2</sup> Chỉ cấp theo khuyến cáo của Tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1.<sup>3</sup> Danh mục mã thương phẩm gửi kèm.

**Đại diện tổ chức \***

<b>Chức danh</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ, đơn vị</b>	<b>Điện thoại</b>	<b>Hòm thư điện tử (Email)</b>
Đại diện có thẩm quyền				
Tổ chức, cá nhân liên lạc chính				

Chúng tôi cam đoan thông tin kê khai trên là đúng và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến mã số, mã vạch, các quy định về phí và các điều khoản sau đây:

- Chỉ sử dụng mã số đã được cấp cho các sản phẩm, dịch vụ của mình;
- Thực hiện đúng các quy định về nộp phí và nộp phí duy trì theo quy định của pháp luật;
- Khi vì lý do nào đó (bị giải thể, phá sản, v.v...) không còn nhu cầu sử dụng mã số đã được cấp, chúng tôi sẽ thông báo bằng văn bản cho Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong thời gian 01 tháng kể từ ngày giải thể hoặc phá sản;
- Nếu đổi tên, tư cách pháp nhân hoặc địa chỉ, chúng tôi sẽ thông báo cho Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong thời gian 01 tháng kể từ ngày có thay đổi để làm thủ tục đổi giấy chứng nhận./.

..., ngày... tháng... năm...

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

(Ký tên, đóng dấu)

**1. Danh mục mã thương phẩm toàn cầu 8 chữ số EAN-8 (GTIN-8) cần đăng ký**

<b>STT</b>	<b>Tên sản phẩm</b>	<b>Mô tả sản phẩm</b>	<b>Ghi chú</b>

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

### 1. Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao (địa phương)

Trình tự thực hiện	<p>1. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận hợp quy</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương (sau đây gọi là cơ quan kiểm tra).</p> <p>Bước 2: Cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 2 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các nội dung còn thiếu, đồng thời xác nhận việc tổ chức, cá nhân nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký kiểm tra và yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Nếu quá thời hạn nêu trên mà hồ sơ vẫn chưa được bổ sung đầy đủ, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian dự kiến hoàn thành việc bổ sung hồ sơ.</p> <p>Bước 3: Sau khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu để thực hiện thủ tục thông quan.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: Cơ quan kiểm tra yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu khắc phục trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ ra Thông báo lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng khi có bằng chứng chứng minh việc khắc phục về nhãn theo quy định. Trường hợp không khắc phục được, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về nhãn theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng Giấy chứng nhận hợp quy</li> </ul>
--------------------	---

không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu: Cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng, nêu rõ các nội dung không phù hợp và gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cơ quan hải quan để xử lý theo thẩm quyền.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 3 Phụ lục VII Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, trong đó ghi rõ: “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ”, gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cơ quan hải quan.

- Trường hợp phát hiện dấu hiệu rủi ro, gian lận hoặc thông tin không thống nhất giữa hồ sơ và dữ liệu quản lý, cơ quan kiểm tra ban hành Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu chưa có Giấy chứng nhận hợp quy

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố đối với các hàng hóa được Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp thực hiện (sau đây gọi là cơ quan kiểm tra).

Trường hợp sử dụng nhãn điện tử, việc ghi nhãn phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu.

Bước 2: Cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 2 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các nội dung còn thiếu, đồng thời xác nhận việc tổ chức, cá nhân nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu và yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà hồ sơ vẫn chưa được bổ sung đầy đủ, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian dự kiến hoàn thành việc bổ

	<p>sung hồ sơ.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân làm thủ tục với cơ quan hải quan để đưa hàng hóa nhập khẩu về địa điểm bảo quản hàng hóa theo quy định của pháp luật hải quan.</p> <p>Bước 5: Tổ chức, cá nhân liên hệ với tổ chức chứng nhận được chỉ định để thực hiện đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.</p> <p>Bước 6: Sau khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, trình tự thực hiện theo quy định như bước 3 của trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận hợp quy.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.</li> <li>- Trường hợp các hệ thống này gặp sự cố hoặc trường hợp bất khả kháng khiến không thể trao đổi thông tin điện tử, việc xử lý được thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu</li> </ul>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>1. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận hợp quy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</li> <li>b) Giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định cấp, trong đó có các thông tin liên quan đến hàng hóa nhập khẩu. Trường hợp Giấy chứng nhận hợp quy cấp cho lô hàng, phải có các thông tin liên quan đến lô hàng nhập khẩu (tên hàng hóa; nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; khối lượng/số lượng; tờ khai hàng hóa nhập khẩu; hóa đơn).</li> <li>c) Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn).</li> <li>d) Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn.</li> </ul> <p>Trường hợp sử dụng nhãn điện tử, việc ghi nhãn phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu.</p>

	<p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu chưa có Giấy chứng nhận hợp quy:</p> <p>a) Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p> <p>b) Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn).</p> <p>c) Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn.</p> <p>Trường hợp sử dụng nhãn điện tử, việc ghi nhãn phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu.</p> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	<p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: 06 ngày làm việc (bao gồm 05 ngày khắc phục và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 08 ngày làm việc không tính thời gian xin gia hạn (gồm 07 ngày bổ sung hồ sơ từ ngày tiếp nhận và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ.</p>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa có mức độ rủi ro cao
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (Mẫu số 3 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).
Phí, lệ phí	Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký kết quả (Mẫu số 1 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</li> <li>- Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (Mẫu số 2 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</li> </ul>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.</li> <li>- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</li> </ul>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐĂNG KÝ KIỂM TRA**  
**NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

Kính gửi: ..... (tên cơ quan kiểm tra) .....

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa sau:

Số TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ	Nhà sản xuất	Khối lượng/số lượng	Cửa khẩu nhập	Thời gian nhập khẩu

Địa chỉ tập kết hàng hóa: .....

Hồ sơ nhập khẩu gồm: .....

- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu: .....do .....Tổ chức.....cấp ngày: ..../.../...

- Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn).

- Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn.

Ngày ... tháng ... năm .....  
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

..... ngày ... tháng ... năm 20.....  
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU

Vào sổ đăng ký số:.....

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung đã khai báo nêu trên về hồ sơ của lô hàng hóa nhập khẩu, đồng thời cam kết chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật ..... và tiêu chuẩn công bố áp dụng .....

## 2. Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp lần đầu (địa phương)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Khi có nhu cầu đăng ký hoạt động chỉ định, tổ chức chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Cổng dịch vụ công quốc gia được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.</p> <p>Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, tổ chức chứng nhận nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý theo quy định:</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ.</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thực hiện đánh giá năng lực thực tế của tổ chức chứng nhận trên cơ sở các tiêu chí về nhân lực, hệ thống quản lý chất lượng, kết quả hoạt động và việc tuân thủ pháp luật của tổ chức chứng nhận. Việc đánh giá thực tế thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác đánh giá năng lực và đã có quyết định được chỉ định thì khi thực hiện đánh giá thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thừa nhận kết quả đánh giá hệ thống quản lý chất lượng tương ứng đối với loại hình tổ chức chứng nhận. Việc thừa nhận kết quả đánh giá chỉ có giá trị trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành kết quả đánh giá gần nhất.</p> <p>Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức chứng nhận phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức chứng nhận đã nộp hồ sơ đăng ký biết. Chuyên gia hoặc ít nhất 01 thành viên đoàn đánh giá năng lực thực tế phải được đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với từng loại hình tổ chức chứng nhận đăng ký chỉ định. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá</p>
--------------------	---

	<p>do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập phải ký biên bản đánh giá thực tế và gửi biên bản về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong vòng 05 ngày.</p> <p>Trường hợp, tổ chức chứng nhận phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn không quá 30 ngày, tổ chức chứng nhận phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn thì tổ chức chứng nhận báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên, thời gian phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tối đa không quá 06 tháng.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức chứng nhận đáp ứng yêu cầu theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Căn cứ năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, nhưng không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành. Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức chứng nhận.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> <li>- Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.</li> </ul>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận.</li> <li>- Bản sao Chứng chỉ công nhận của tổ chức công nhận đối với phạm vi đăng ký chỉ định tương ứng.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách chuyên gia đánh giá theo quy định tại Mẫu số 7 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, có bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.</li> <li>- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục chứng nhận tương ứng theo quy định tại Mẫu số 8 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, có bản sao Quy trình, thủ tục chứng nhận tương ứng với sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường đăng ký chỉ định kèm theo.</li> </ul> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không tính thời gian đánh giá tại cơ sở, thời gian khắc phục và đánh giá lại (nếu có).</li> <li>- Trường hợp tổ chức chứng nhận phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế.</li> </ul>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức chứng nhận đăng ký chỉ định đối với quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP)
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận (Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp (Mẫu số 4 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</li> <li>- Danh sách thử nghiệm viên/chuyên gia đánh giá/giám định viên (Mẫu số 7 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</li> <li>- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục thử nghiệm/giám định/chứng nhận/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận (Mẫu số 8 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</li> </ul>

<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</p>	<p>1. Chỉ định chứng nhận đối với quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP).</p> <p>2. Đối với tổ chức chứng nhận:</p> <p>a) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; phải được công nhận đối với phạm vi đăng ký chỉ định.</p> <p>b) Có tối thiểu 06 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn).</p> <p>Có kinh nghiệm đánh giá tối thiểu 20 ngày công đối với sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định.</p> <p>Đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận các hệ thống quản lý khác có cùng bản chất, logic hoặc thuộc cùng một lĩnh vực hoặc có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 05 ngày công đối với chương trình chứng nhận đăng ký. Cụ thể:</p> <p>Đối với chương trình chứng nhận sản phẩm mới, sản phẩm đăng ký bổ sung hoạt động chứng nhận, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 05 ngày công đối với các sản phẩm có cùng chủng loại (sản phẩm có mục đích sử dụng tương tự hoặc thuộc cùng nhóm phân loại theo mã HS, mã ngành sản phẩm hoặc theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng), cùng công nghệ (sản phẩm có quy trình sản xuất, vật liệu cấu thành, cấu trúc kỹ thuật hoặc nguyên lý hoạt động tương đồng).</p> <p>Trường hợp chuyên gia sử dụng kinh nghiệm đánh giá đối với chương trình chứng nhận các hệ thống quản lý khác để thay thế thì các hệ thống quản lý này phải được xác định là có cùng bản chất, logic hoặc thuộc cùng một lĩnh vực, đáp ứng theo một trong các tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống quản lý được xây dựng theo cùng cấu trúc tiêu chuẩn do Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành.</li> <li>- Hệ thống quản lý có cùng lĩnh vực chuyên ngành, phạm vi quản lý như nhóm hệ thống quản lý chất lượng, nhóm hệ thống quản lý môi trường, nhóm hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, nhóm hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, nhóm</li> </ul>
--	---

	<p>hệ thống quản lý an toàn thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống quản lý có mục tiêu quản lý tương đồng, được quốc tế thừa nhận trong các văn bản hướng dẫn của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF), Tổ chức Công nhận các phòng thử nghiệm Quốc tế (ILAC) hoặc các tổ chức hợp tác công nhận khu vực, quốc tế khác.</li> </ul>
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.</li> <li>- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</li> </ul>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH**  
**HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP**

Kính gửi: .....(tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực,  
UBND tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ)

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail: .....

Thông tin của phòng thử nghiệm (tên, địa chỉ phòng thử nghiệm) (đối với đăng ký chỉ định tổ chức thử nghiệm)

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng đầu tư số: ..... cơ quan cấp: ..... cấp ngày ..... tại .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm/giám định/chứng nhận/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận số ..... cơ quan cấp: ..... cấp ngày .....

5. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

6. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số ..../2026/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện để được đăng ký chỉ định thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực sản phẩm, hàng hoá, quá trình, môi trường (nêu cụ thể tên sản phẩm, hàng hoá, quá trình, môi trường, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng)<sup>1</sup>.

Đề nghị (tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ) xem xét đề chỉ định (tên tổ chức) được hoạt động thử nghiệm/giám định/chứng nhận/xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận đối với các lĩnh vực, đối tượng tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp nào thì ghi hoạt động đó (ví dụ: Đăng ký chỉ định chứng nhận thì ghi chỉ định thực hiện hoạt động chứng nhận).

vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nêu trên.

## LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

TÊN TỔ CHỨC:.....

**DANH SÁCH THỬ NGHIỆM VIÊN/CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ/GIÁM ĐỊNH VIÊN<sup>1</sup>**

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp (ghi số ngày công)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
....							

(*tên tổ chức*).... gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của thử nghiệm viên/chuyên gia đánh giá/giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số ..../2026/NĐ-CP ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

TÊN TỔ CHỨC:.....

**DANH MỤC TÀI LIỆU KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VÀ QUY TRÌNH,  
THỦ TỤC THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/CHỨNG NHẬN/XÁC NHẬN GIÁ  
TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN<sup>1</sup>**

TT	Tên tài liệu	Mã số	Hiệu lực từ	Cơ quan ban hành	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
....					
....					

(*tên tổ chức*).... gửi kèm theo quy trình, thủ tục thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng đã được phê duyệt và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai..

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

### 3. Đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (địa phương)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức chứng nhận khi có nhu cầu thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định hoặc tổ chức chứng nhận có Quyết định chỉ định còn hiệu lực nhưng thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức, tổ chức chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Cổng dịch vụ công quốc gia được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.</p> <p>Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, tổ chức thử nghiệm nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý theo quy định:</p> <p>a) Trường hợp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định của tổ chức chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo yêu cầu tổ chức chứng nhận sửa đổi, bổ sung hồ sơ.</li> <li>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành thẩm xét hồ sơ, ban hành quyết định chỉ định hoặc văn bản thông báo lý do từ chối việc chỉ định.</li> </ul> <p>Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ nhưng có nội dung không phù hợp hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có thông tin, phản ánh về dấu hiệu vi phạm liên quan đến hồ sơ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức chứng nhận. Việc đánh giá thực tế thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP.</p> <p>Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác đánh giá năng lực và đã có quyết định được chỉ định thì khi thực hiện đánh giá thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thừa</p>
--------------------	---

nhận kết quả đánh giá hệ thống quản lý chất lượng tương ứng đối với loại hình tổ chức chứng nhận. Việc thừa nhận kết quả đánh giá chỉ có giá trị trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành kết quả đánh giá gần nhất.

Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp đã nộp hồ sơ đăng ký biết. Chuyên gia hoặc ít nhất 01 thành viên đoàn đánh giá năng lực thực tế phải được đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với từng loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký chỉ định. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập phải ký biên bản đánh giá thực tế và gửi biên bản về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong vòng 05 ngày.

Trường hợp, tổ chức chứng nhận phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn không quá 30 ngày, tổ chức chứng nhận phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn thì tổ chức chứng nhận báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên, thời gian phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tối đa không quá 06 tháng.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức chứng nhận đáp ứng yêu cầu theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức chứng nhận theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP. Căn cứ năng lực của tổ chức chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, nhưng không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành. Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức chứng nhận.

b) Trường hợp tổ chức chứng nhận có Quyết định chỉ định còn hiệu lực nhưng thay đổi tên, địa chỉ:

05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp thay đổi Quyết định chỉ định với thời hạn hiệu lực còn lại của Quyết định chỉ định đã được cấp. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời và nêu rõ lý do.

<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> <li>- Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh.</li> </ul>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Trường hợp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định, hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP.</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận; bản sao Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.</li> <li>- Danh sách chuyên gia đánh giá đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP, có bản sao Chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kèm theo.</li> <li>- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình chứng nhận tương ứng đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP có bản sao Quy trình, thủ tục chứng nhận tương ứng kèm theo.</li> <li>- Bản sao Chứng chỉ công nhận năng lực chứng nhận do tổ chức công nhận hợp pháp cấp đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung.</li> </ul> <p>b) Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có Quyết định chỉ định còn hiệu lực nhưng thay đổi tên, địa chỉ, hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP.</li> <li>- Các tài liệu chứng minh yêu cầu thay đổi, bổ sung.</li> </ul> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>a) Trường hợp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định:</p>

	<p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và không tính thời gian đánh giá tại cơ sở, thời gian khắc phục và đánh giá lại (nếu có).</p> <p>- Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế.</p> <p>b) Trường hợp tổ chức chứng nhận có Quyết định chỉ định còn hiệu lực nhưng thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời và nêu rõ lý do.</p>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức chứng nhận đăng ký chỉ định đối với quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP)
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định 37/2026/NĐ-CP).
Phí, lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p>- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp (Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP).</p> <p>- Danh sách thử nghiệm viên, giám định viên, chuyên gia đánh giá đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung (Mẫu số 7 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</p> <p>- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng tương ứng đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung (Mẫu số 8 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP).</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành	- Có tối thiểu 06 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ

chính	<p>12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kinh nghiệm đánh giá tối thiểu 20 ngày công đối với sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định.</li> <li>- Đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận các hệ thống quản lý khác có cùng bản chất, logic hoặc thuộc cùng một lĩnh vực hoặc có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 05 ngày công đối với chương trình chứng nhận đăng ký. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với chương trình chứng nhận sản phẩm mới, sản phẩm đăng ký bổ sung hoạt động chứng nhận, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 05 ngày công đối với các sản phẩm có cùng chủng loại (sản phẩm có mục đích sử dụng tương tự hoặc thuộc cùng nhóm phân loại theo mã HS, mã ngành sản phẩm hoặc theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng), cùng công nghệ (sản phẩm có quy trình sản xuất, vật liệu cấu thành, cấu trúc kỹ thuật hoặc nguyên lý hoạt động tương đồng).</li> <li>+ Trường hợp chuyên gia sử dụng kinh nghiệm đánh giá đối với chương trình chứng nhận các hệ thống quản lý khác để thay thế thì các hệ thống quản lý này phải được xác định là có cùng bản chất, logic hoặc thuộc cùng một lĩnh vực, đáp ứng theo một trong các tiêu chí sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ thống quản lý được xây dựng theo cùng cấu trúc tiêu chuẩn do Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành.</li> <li>+ Hệ thống quản lý có cùng lĩnh vực chuyên ngành, phạm vi quản lý như nhóm hệ thống quản lý chất lượng, nhóm hệ thống quản lý môi trường, nhóm hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, nhóm hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, nhóm hệ thống quản lý an toàn thông tin.</li> <li>+ Hệ thống quản lý có mục tiêu quản lý tương đồng, được quốc tế thừa nhận trong các văn bản hướng dẫn của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF), Tổ chức Công nhận các phòng thử nghiệm Quốc tế (ILAC) hoặc các tổ chức hợp tác công nhận khu vực, quốc tế khác.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</li><li>- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</li></ul>
--	--

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, BỔ SUNG**  
**QUYẾT ĐỊNH CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP**

Kính gửi: .....(tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực/  
Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ)

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại:.....Fax:..... E-mail:.....

3. Đã được chỉ định thực hiện việc thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận nhận/xác nhận giá trị sử dụng theo Quyết định số: ..... ngày .../.../20.. của...(tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ).

4. Lý do thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định:

Thay đổi, bổ sung hoạt động được chỉ định

Hoạt động chỉ định thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng đề nghị thay đổi/bổ sung (nêu cụ thể tên sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng).

Thay đổi tên, địa chỉ tổ chức hoặc sửa đổi thông tin sai sót

5. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị (tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ) xem xét đề chỉ định (tên tổ chức) được thay đổi/bổ

sung hoạt động thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng đối với các lĩnh vực, đối tượng tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nói trên.

## **LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

*Ghi chú:* Đăng ký chỉ định thay đổi/bổ sung lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó

TÊN TỔ CHỨC:.....

**DANH SÁCH THỬ NGHIỆM VIÊN/CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ/GIÁM ĐỊNH VIÊN<sup>1</sup>**

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp (ghi số ngày công)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
....							

(*tên tổ chức*)... gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của thử nghiệm viên/chuyên gia đánh giá/giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số ..../2026/NĐ-CP ngày .... tháng ..... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....  
**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

TÊN TỔ CHỨC:.....

**DANH MỤC TÀI LIỆU KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VÀ QUY TRÌNH,  
THỦ TỤC THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/CHỨNG NHẬN/XÁC NHẬN GIÁ  
TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN<sup>1</sup>**

TT	Tên tài liệu	Mã số	Hiệu lực từ	Cơ quan ban hành	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
....					
....					

(*tên tổ chức*).... gửi kèm theo quy trình, thủ tục thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng đã được phê duyệt và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai..

....., ngày.....tháng.....năm.....

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.